

Bài 3 CHÚA TẾ RỪNG XANH

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với động vật; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB *Chúa tể rừng xanh*.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*chúa tể, vuốt*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- GV nắm được những kiến thức thực tế về loài hổ. Hổ là loài thú lớn thuộc họ mèo, thường sống ở rừng sâu, bụi rậm, rừng thưa xen lẫn với đồi cỏ tranh. Ban ngày ngủ trong hang đá hay bụi rậm, ban đêm đi săn mồi. Thức ăn là các loài muông thú, trừ voi và trâu rừng. Hổ là loài thú quý hiếm cần bảo vệ (theo *Từ điển tranh về các con vật* của Lê Quang Long).
- GV cũng suy nghĩ thêm về vấn đề: Vì sao hổ rất hung dữ nhưng vẫn cần được bảo vệ?

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh. Có thể sưu tầm thêm những tranh hay clip về loài hổ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
 - + Có thể lựa chọn một trong 2 phương án.
 - Phương án 1: GV chiếu câu đố lên màn hình (chưa cho HS mở SHS), gọi HS đọc nối tiếp, sau đó yêu cầu HS giải đố. (Cách làm này sẽ giữ “bí mật” được đáp án vì trong SHS đã có sẵn tranh con hổ.)
 - Phương án 2: HS mở SHS, đọc thầm câu đố, GV gọi một vài HS đọc nối tiếp, cả lớp giải đố.
 - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu đố. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Chúa tể rừng xanh*.
 - + Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý khai thác nghĩa của nhan đề *Chúa tể rừng xanh*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ. Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ, thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*vuốt, đuôi, di chuyển, thường,...*).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Hổ là loài thú dữ ăn thịt, / sống trong rừng. / Lòng hổ thường có màu vàng, / pha những vằn đen.*)
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *khoẻ và hung dữ*, đoạn 2: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*chúa tể*: vua, người cai quản một vương quốc; *vuốt*: móng nhọn, sắc và cong).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi (a. *Hổ ăn gì và sống ở đâu?* b. *Đuôi hổ như thế nào?* c. *Hổ có những khả năng gì đặc biệt?*).

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
 - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Hổ ăn thịt và sống trong rừng*; b. *Hổ có thể nhày rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi*; c. *Hổ được xem là chúa tể rừng xanh vì các loài vật trong rừng đều sợ hổ*).
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Hổ ăn thịt và sống trong rừng; Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt.*).
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Gấu, khỉ, hổ, báo đều sống trong rừng*; b. *Trong đêm tối, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh. GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý. GV gợi ý: *Tranh vẽ gì? (Tranh vẽ hổ và chó); Điểm khác nhau giữa hổ và chó? (Hổ sống trong rừng, còn chó sống trong nhà.)*
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- GV và HS nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân chắc khỏe và có vuốt sắc. Đuôi dài và cứng như roi sắt. Hổ rất khỏe và hung dữ.*)

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *loài, được*.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân/ chắc khoẻ/ và có vuốt sắc. /Đuôi dài/ và cứng như roi sắt./ Hổ rất khoẻ/ và hung dữ*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Chúa tể rừng xanh* từ ngữ có tiếng chứa vần *ăt, ăc, oai, oay*

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.
- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần *ăt, ăc, oai, oay*.
- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.
- Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?

- GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng.
- HS làm việc nhóm: quan sát tranh, trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo.
- GV đưa ra câu hỏi theo cặp: *Hổ và mèo, con vật nào sống trong rừng, con vật nào sống trong nhà?* Gọi một vài HS trả lời. Làm lần lượt với các cặp tiếp theo.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. GV yêu cầu HS làm vào vở.

10. Cùng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.